

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6121~~/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~24~~ tháng 11 năm 2016

<b>VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI - NÔNG THÔN MỚI THÀNH PHỐ</b>	
Số:.....	8.6.0
<b>ĐẾN</b> Ngày:.....	30.11.16
Chuyển:.....	A.Đ.Đ. / V.P.Đ.Đ.
Lưu hồ sơ số:.....	vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Tờ trình số 468/VPĐP-NV ngày 24 tháng 11 năm 2016, về việc ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 (theo phụ lục đính kèm).

Căn cứ tình hình thực tế, Bộ tiêu chí này sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của thành phố trong từng thời kỳ.

**Điều 2.** Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 4296/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban CĐ CTXDNTM TW;
- VP Điều phối/Ban CĐ CTXDNTMTW;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- BCĐ của TU về CTXD NTM;
- Văn phòng Điều phối NTM TP;
- BCĐ CTXDNTM các huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ;
- VPUB: các PVP;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT, (KT.M).. 82



**Lê Thanh Liêm**

Kly: MHC  
- phụ lục  
+ A. Dân  
+ UBND  
+ UBND  
- foto dưới UBND  
1 Căn G. A. P.  
30/11/16  
[Signature]



**BỘ TIÊU CHÍ VỀ NÔNG THÔN MỚI  
THỦ VÙNG NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**

kèm theo Quyết định số 6482/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

**I. QUY HOẠCH**

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
1. Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	- Quy hoạch chung xây dựng xã phải đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn.
	1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	- Cấm mốc chỉ giới; - Triển khai thực hiện quy hoạch (trong đó có quy hoạch cụm dân cư nông thôn gắn với nhà mẫu nông thôn); - Rà soát, điều chỉnh theo thực tiễn, đúng quy định, quan tâm quy hoạch sản xuất nông nghiệp.
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>					
Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
2. Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được bê tông hóa đạt chuẩn	100%	100%	100%	- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định 2598/QĐ-UBND; Thực hiện đầu tư theo QĐ 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 và Quyết định 3558/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND TP và các văn bản quy định chung. Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công. - Đầu tư theo 3 loại danh mục: 1. Sửa chữa, duy tu các công trình đã đầu tư theo quy định. 2. Đầu tư mới các công trình theo quy hoạch và điều kiện huy động nguồn vốn. 3. Các tuyến đường <500m vận động đầu tư theo Phong trào thi đua "Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới".
	2.2. Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp, trục tổ được nhựa hóa hay bê tông xi măng	70%	100%	100%	
	2.3. Tỷ lệ km đường tổ, hẻm được nhựa hóa hay bê tông xi măng	100%	100% cứng hóa	100%	
	2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cấp phối xe cơ giới đi lại thuận tiện	65%	100%	100%	
3. Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	- Sửa chữa, duy tu các công trình đã đầu tư, quản lý và xử lý nghiêm các hoạt động lấn chiếm làm thu hẹp dòng chảy.
	3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	- Từng bước hoàn thiện quy hoạch phục vụ sản xuất nông nghiệp phù hợp với địa bàn từng huyện.
4. Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đạt	Đạt	Tuyên truyền cộng đồng ý thức sử dụng điện tiết kiệm; có sử dụng thiết bị tiết kiệm điện.
	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥98%	≥99%	100%	

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
5. Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥80%	100%	100%	Đối với xã có Trường THPT, phải đạt chuẩn quốc gia.
6. Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt	- Xây dựng theo quy hoạch của từng huyện, có thể theo cụm liên xã hoặc từng xã, nhưng phải đạt chuẩn theo quy định. - Có bộ máy hoạt động hiệu quả theo Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố.
	6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.
	6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	100%	Có văn phòng ban nhân dân ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa; vận động xã hội hóa trang thiết bị văn hóa, dụng cụ thể dục thể thao cho hoạt động Văn phòng ấp; có các câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt thường kỳ, tham gia tốt các phong trào văn hóa, thể thao do xã phát động.
7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt	- Phát huy hoạt động có hiệu quả các chợ, xây dựng phương án quản lý và sử dụng chợ phù hợp quy định, xây dựng thương hiệu và quảng bá các sản phẩm đặc thù của từng địa phương. - Có điểm bán hàng bình ổn tại xã hoặc điểm kinh doanh hàng bình ổn tại chợ theo quy hoạch.
8. Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt	Thực hiện duy tu, bảo dưỡng và nâng chất các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; nâng cấp chức năng Bưu điện văn hóa xã thành mô hình hoạt động Thư viện – Bưu điện văn hóa xã tại những vị trí phù hợp, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân tại địa phương.
	8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt	
	8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt	Đạt	Đạt	
	8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cung cấp thông tin nông thôn mới (hệ thống Kios thông tin nông thôn mới, phương tiện truyền thông,...).
9. Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng.	≥80%	≥90%	≥98%	

### III. KINH TẾ VÀ TỒN CHỨC SẢN XUẤT

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
10. Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	≥ 45 triệu đồng/người/năm	≥ 59 triệu đồng/người/năm	≥ 63 triệu đồng/người/năm	
11. Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020	≤ 6%	≤ 1%	Mỗi năm giảm bình quân 1%	- Theo tiêu chí thu nhập bình quân 21 triệu đồng/người/năm và theo 5 chiều thiếu hụt về: GD và đào tạo; Y tế; Điều kiện sống; Tiếp cận thông tin; Bảo hiểm và Trợ giúp xã hội. - Đến cuối năm 2020: thu nhập bình quân/người của hộ nghèo tăng gấp 3,5 lần so với năm 2011. - Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố giai đoạn 2016-2020.
12. Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥ 90%	Đạt	≥ 95%	
13. Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Đạt	Đạt	Đạt	Tập trung phát triển nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại; xây dựng mỗi huyện có ít nhất 1 hợp tác xã điển hình tiên tiến hiện đại; tăng cường chuỗi liên kết cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ nông sản.
	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao và công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Tiêu chí cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
14. Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	85%	90%	> 90%	
	14.3. Tỷ lệ LĐ qua đào tạo	> 35%	> 40%	85%	Trong đó có 40% là lao động nữ.
	14.4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.			Đạt	
	14.5. Xóa mù chữ			Đạt	- 15 đến 60 tuổi: hết lớp 5. - Nâng cao chất lượng Trung tâm học tập cộng đồng (có hoạt động bình quân ít nhất 8 lần/tháng).
	14.6. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 40%	≥ 45%	≥ 80%	theo Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
15. Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥85%	Đạt	≥95%	
	15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt	Tỷ lệ người dân khám, chữa bệnh, tiêm chủng dự phòng tại Trạm tăng bình quân 10%/năm.
	15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤21,8%	≤14,3%	≤14,3%	
16. Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn (ấp) trở lên đạt tiêu chuẩn thôn (ấp) VH theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.	Đạt	Đạt	Đạt	Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa liên tục 03 năm.
17. Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia	≥95% (≥60% nước sạch)	≥98% (≥65% nước sạch)	100%	
	17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường. Các làng nghề đạt tiêu chuẩn về môi trường	100%.	100%.	100%.	
	17.3. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	Tỷ lệ các hộ xanh hóa trường rào: ≥20%.
	17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	- Nâng cao chất lượng xử lý rác thải và nước thải; không xả rác thải ra đường, nước thải trực tiếp ra môi trường. Không có rác thải trước nhà, bãi rác tự phát. - Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%.
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥85%	≥90%	≥90%	Đảm bảo 3 sạch, gồm: Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (theo nội dung cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động).
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥70%	≥80%	≥80%	
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%	

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP.HCM	Ghi chú
<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>					
18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; Có công chức xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới	Đạt	Đạt	Đạt	Có giấy chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.3. Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.4. Chính quyền xã đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.5. Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt danh hiệu tiên tiến	100%	100%	100%	
	18.6. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	
19. Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	
	19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước	Đạt	Đạt	Đạt	Phạm pháp hình sự kéo giảm từ 5 – 10%, án cướp và án trộm giảm từ 15 – 20%. Điều tra khám phá án đạt 70% trở lên số vụ phạm pháp hình sự, 90% trở lên số vụ trọng án.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

